TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 134/2024/HSST
Ngày: 24-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Mai.
2. Bà Châu Thị Lệ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trường Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 143/2024/HSST ngày 11/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2024/QĐXXST-HS ngày 13/6/2024, đối với bị cáo:

Bùi Xuân S; Sinh năm 1989, tại tỉnh X; Nơi cư trú: Thôn Y (nay là thôn O), xã Z, huyện Z9, tỉnh Z10; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân D và bà Nguyễn Thị Nh; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 15/02/2024 (có mặt tại phiên tòa).

-*Bị hại:* Ông Trương Đăng K (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số X2 tổ Y2 phường Z2, thị xã S Tây, Tp. Hà Nội (nay là tổ X3, Y3, quận Z3, Tp. Hà Nội).

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ông Lê Văn D2 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số X4 đường Y4, phường Y4, Quận O4, Tp. Hồ Chí Minh.

2/Ông Hoàng Văn C (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số X5 KP6 đường Y5, phường Y4, Quận O4, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình sống chung với nhà anh rể Trương Đăng K địa chỉ số X6 đường Y6, Phường 17, quận G. Do cần tiền tiêu xài, Bùi Xuân S nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số 55X1 - 3380 của anh Trương Đăng K. Ngày 04/12/2011, Bùi Xuân S lén lút lấy trộm giấy đăng ký xe của anh Trương Đăng K rồi cất trong ví cá nhân của mình, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/12/2011, anh Trương Đăng K đi làm về và dựng xe mô tô trong sân tại nhà địa chỉ trên sau đó vào nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Trương Đăng K nên Bùi Xuân S lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 55X1 – 3380. Bùi Xuân S mang xe đến gặp anh Hoàng Văn C, nói xe trên là do anh Trương Đăng K và chị Bùi Thị G (vợ anh K) nhờ Bùi Xuân S đem thế chấp. Anh Hoàng Văn C đồng ý và đem thế chấp xe mô tô biển số 55X1 – 3380 cho anh Lê Văn D2 là chủ tiệm cầm đồ ở địa chỉ số X6, Khu phố 7, phường Y4, Quận O4 được 10.000.000đ (mười triệu đồng). Anh Hoàng Văn C cầm tiền đưa cho Bùi Xuân S thì Bùi Xuân S cho anh Hoàng Văn C 1.000.000 đồng (một triệu đồng) rồi bỏ trốn.

Ngày 05/12/2011, anh Hoàng Văn C gọi điện thoại báo cho vợ chồng anh Trương Đăng K và chị Bùi Thị G việc Bùi Xuân S nhờ mình mang xe mô tô biển số 55X1 – 3380 đi thế chấp. Biết được Bùi Xuân S là đối tượng lấy trộm xe mô tô của mình anh Trương Đăng K đã báo Công an Phường 17, quận G lập biên bản thu giữ xe mô tô biển số 55X1 – 3380.

Ngày 24/5/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã khởi tố vụ án, Khởi tố bị can đối với Bùi Xuân S về hành vi "Trộm cắp tài sản". Do Bùi Xuân S bỏ trốn nên ngày 06/9/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G ra quyết định truy nã đối với Bùi Xuân S. Đến ngày 15/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G bắt được Bùi Xuân S theo quyết định truy nã số 26 ngày 06/9/2012.

Vật chứng vụ án: 01 giấy đăng ký xe số 003422; 01 (một) xe mô tô biển số 55X1 – 3380. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận G kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 55X1 – 3380, số khung Y-129423, số máy E-0681117 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 05/12/2011 có giá 11.992.120 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Đăng K đã nhận lại tài sản, nhận bồi thường, không có yêu cầu gì khác. Đối với ông Lê Văn D2 đã tự nguyện giao nộp xe mô tô biển số 55X1– 3380, không có yêu cầu gì về số tiền 10.000.000 đồng mà Bùi Xuân S đã cầm cố.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Bùi Xuân S đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 146/CT–VKS-Q.GV ngày 28/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Xuân S về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Xuân S

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại, đề nghị không xét lại.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Xuân S tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo đã có hành vi: Lúc 19 giờ ngày 05/12/2011, tại nhà số X6 đường Y6, Phường 17, quận G bị cáo Bùi Xuân S đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 55X1 - 3380 của ông Trương Đăng K trị giá 11.992.120 đồng. Đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Bùi Xuân S phạm tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, tuy nhiên về trách nhiệm hình sự đối với tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Việc truy tố, luận tội của Viện

kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi muốn chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân không qua lao động chân chính nên vẫn cố tình phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo bị truy nã gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án. Do đó, cần phải có mức án thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thời gian giam giữ từ ngày 15/02/2024 đến nay cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ dưới khung hình phạt theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam theo quy định tại Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Đối với ông Lê Văn D2 khi nhận cầm xe ông D2 không biết xe do bị Bùi Xuân S trộm cắp không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông D2. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông D2 là đúng theo quy định của pháp luật.

[7]. Đối với ông Hoàng Văn C khi cầm xe dùm ông C không biết xe bị cáo Bùi Xuân S trộm cắp nên không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông C. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông C là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

[8.1]. Đối với bị hại ông Trương Đăng K, tại phiên tòa ông K vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện ông K đã nhận lại tài sản, nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm và không có ý kiến gì khác. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8.2]. Đối với ông Lê Văn D2 không có yêu cầu gì về số tiền 10.000.000 đồng mà Bùi Xuân S đã cầm cố. Số tiền này bị cáo có được do phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước, bị cáo đã cho ông C 1.000.000 đồng nên buộc bị cáo nộp 9.000.000 đồng.

[8.3]. Đối với ông Hoàng Văn C đã trả lại số tiền 1.000.000 đồng (do bị cáo S cho) cho ông Trương Đăng K, ông C đã trả lại số tiền trên cho người bị hại là đúng theo quy định của pháp luật.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy đăng ký xe số 003422; 01 (một) xe mô tô biển số 55X1 – 3380. Qua điều tra xác minh xe mô tô biển số 55X1–3380 do bà Lê Thị H (thường trú X7 đường số Y7 Khu phố 3, phường Z7, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh) đứng tên sở hữu. Bà Lê Thị H cho biết do ông Trương Đăng K không có hộ khẩu thành phố nên nhờ bà Lê Thị H đứng tên. Bà Lê Thị H đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe mô tô trên cho ông Trương Đăng K. Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe cho người bị hại ông Trương Đăng K là đúng theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

-Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân S 04 (bốn) tháng 11 (mười một) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2024.

-Căn cứ Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do cho bị cáo Bùi Xuân S ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm nào khác.

-Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Đức